| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 09-9-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiển.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Cầm và bà Trần Thị Định.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-7-2020 đến nay: Có mặt.

2. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-7-2020 đến nay: Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Tiến L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định: Vắng mặt.

+ Anh Mai Văn K, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định: Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định: Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 15-7-2020 Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T bảo ra đón C ở quán Internet thuộc khu vực thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. T đồng ý rồi sử dụng xe mô tô BKS 18D1-32656 nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đi đến địa điểm đã hẹn để đón C. Khi gặp được T thì C bảo: "Đi ra ngoài kia lấy ít đồ với tao rồi về chơi đi", hiểu ý C là rủ chung tiền đi mua ma túy (heroine) về để sử dụng nên T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở C ngồi sau để đi tìm mua ma túy. Khi đến cổng khu công nghiệp B thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, C bảo T xuống xe đứng đợi và một mình C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu C thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, tại đây C gặp 01 người phụ nữ tên T không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng một mình ở phía bên trái đường Quốc lộ 10 hướng từ huyện V ra Thành phố Nam Định. C hỏi mua của T 02 gói ma túy (heroine) với giá 500.000đ. T đồng ý và bảo C "Hàng của em ở trong túi treo ở lan can cầu cách đây khoảng 100m nhé. Tiện thể chuyển giúp chị 03 gói ma túy ở trong túi đấy, chị để cùng với 02 gói ma túy của em đến ngã tư M ở Y, Y rồi sẽ có người đến nhận". C trả cho T 500.000đ tiền C mua 02 (hai) gói ma túy và đi đến lan can cầu, cách vị trí T đứng khoảng 100m thì thấy 01 túi bằng da màu đen bên trong có chứa 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng nắp xanh, bên trong hộp nhựa có 03 gói ma túy (methamphetamine) mà T nhờ C vận chuyển và 02 gói ma túy (heroine) mà T bán cho C. C lấy 02 gói ma túy (heroine) cầm ở tay và 03 gói ma túy (Methamphetamine) thì vẫn để trong túi da và đeo trên người. Sau đó C điều khiển xe mô tô quay lại khu công nghiệp B và chở T đi về khu vực nghĩa trang thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định để cùng nhau sử dụng hết hai gói ma túy (Heroine) trên bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng ma túy xong, C lấy từ chiếc túi da đang đeo trên người 01 hộp nhựa hình tròn, bên trong hộp nhựa có 03 gói có đặc điểm vỏ ngoài là ni lông màu trắng, bên trong là các hạt tinh thể màu trắng đưa cho T xem và bảo với T "Có ít hàng, bà chị nhờ chuyển xuống M có người nhận". Sau đó C lại cất 03 gói ma túy trên vào túi da màu đen và bảo T chở ra nhà nghỉ A ở Cầu C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để nghỉ qua đêm, T đồng ý và nói với C "Thôi để cái túi đựng ma túy ở đây rồi đi cho an toàn", C liền nói lại "Vậy tí nữa mày quay lại đây lấy túi ma túy rồi mang ra ngã tư M cho tao, sẽ có người đến nhận". Sau đó C, T để túi ma túy ở ven đường lối rẽ vào nghĩa trang thôn Đ, xã V. T chở C đến nhà nghỉ A ở thôn T, xã L, sau đó T một mình điều khiển xe mô tô quay lại khu vực nghĩa trang thôn Đ, xã V lấy chiếc túi da màu đen bên trong có 03 gói ma túy đá với mục đích vận chuyển đến Ngã Tư M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định như T và C đã bàn với nhau trước đó. Khi T vừa đeo chiếc túi da lên người thì bị công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ. Thu giữ 03 gói ma túy đá được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1; 01 xe mô tô nhãn

hiệu Honda Wave màu trắng BKS 18D1-326.56, 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhãn hiệu Masstel, 01 túi da màu đen, 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng.

Ngày 16-7-2020 Cơ quan CSĐT công an huyện V, tỉnh Nam Định đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn C, thu giữ của Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động hiệu Nokia, đồng thời tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1, M2.

Tại bản kết luận giám định số 788/GĐKTHS ngày 16-7-2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 (ba) gói nhỏ vỏ ngoài đều là túi nilong màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M1 0,928 gam.

Tại bản kết luận giám định số 789/GĐKTHS ngày 17-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm: 6-MAM, Morphine, Codein và Methamphetamine trong 02 (hai) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKSVB ngày 25-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền C tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy 03 gói ma túy đá được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1;

+ Trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 18D1-326.56.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhãn hiệu Masstel bên trong lắp số sim 1: 0327475063 và số sim 2: 0986362096.

+ Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, bên trong lắp số sim 0347226826.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 túi da màu đen, 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng, 02 mẫu nước tiểu thu được của bị cáo C và bị cáo T.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Tại những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: "Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 16-7-2020, tại khu vực thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép 03 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,928 gam nhằm mục đích vận chuyển giúp Nguyễn Văn C đến ngã tư M thuộc xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, thì bị tổ Công tác của Công an xã V, huyện V, tỉnh Nam Định phối hợp với Công an huyện V, tỉnh Nam Định tuần tra, phát hiện bắt quả tang". Đối chiếu hành vi đó của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C với những quy định của pháp luật hiện hành thì các bị cáo đã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đã trên 18 tuổi, có nhận thức được đầy đủ về hành vi của mình nhưng vẫn cố tình vận chuyển trái phép chất ma túy. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì các bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người Công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy không vì mục đích tư lợi, không thu phí vận chuyển nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 gói ma túy (Methamphetamine) bị thu giữ là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu vào tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 18D1-326.56 là của anh Nguyễn Văn T (là anh trai của T). Anh T đi làm ăn xa nhà nên giao lại cho Nguyễn Văn T sử dụng từ năm 2010, anh T không biết việc T sử dụng xe mô tô để vận chuyển ma túy trái phép và anh có nguyện vọng xin nhận lại chiếc xe mô tô nên trả lại anh T chiếc xe là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhãn hiệu Masstel, bên trong lắp số sim 1: 0327475063 và số sim 2: 0986362096 là của bị cáo T, không sử dụng vào mục đích vận chuyển trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, bên trong lắp số sim 0347226826 là của bị cáo C, không sử dụng vào mục đích vận chuyển trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo C.

- 01 túi da màu đen, 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng có nắp màu xanh đều là tang vật của vụ án và phục vụ cho mục đích vận chuyển trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2 lấy của 2 bị cáo đã đưa đi giám định và hoàn lại cùng vỏ bao gói cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Đối với người phụ nữ tên T đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C và nhờ C vận chuyển ma túy giúp, do C không xác định được họ và tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan CSĐT Công an huyện V tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (heroine) của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C, Cơ quan CSĐT C an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,865 gam methamphetamine, 02 mẫu nước tiểu M1, M2 cùng vỏ bao gói mà Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Nam Định hoàn lại đối tượng giám định.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 túi da màu đen hình chữ nhật bên trên có ghi chữ GIORGIORMANI, kích thước (28x21)cm, 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng, nắp màu xanh, đường kính 5cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 18D1-326.56 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhãn hiệu Masstel, bên trong lắp số sim 1: 0327475063 và số sim 2: 0986362096

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, bên trong lắp số sim 0347226826.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27-8-2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- C an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PC10, PV 27 C an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiển**